

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo: ANH VĂN KỸ THUẬT

Ngành đào tạo: SƯ PHẠM ANH VĂN

Tên tiếng Anh: TECHNICAL ENGLISH TEACHER EDUCATION

Mã ngành: 52140231

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: ANH VĂN KỸ THUẬT

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: SƯ PHẠM ANH VĂN

Mã ngành: 52140231

Hình thức đào tạo: Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày....của Hiệu trưởng Trường.....)

1. Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT

3. Thang điểm, Quy trình đào tạo, Điều kiện tốt nghiệp

Thang điểm: 10

Quy trình đào tạo: Theo qui chế ban hành theo quyết định số 43/2007/GDDT

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung: Theo qui chế ban hành theo quyết định số 43/2007/GDDT

Điều kiện của chuyên ngành: Không

4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Với mục tiêu phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực thực tiễn lẫn ý thức trách nhiệm đối với xã hội, chương trình đào tạo ngành Sư phạm Anh văn kỹ thuật được xây dựng nhằm đào tạo giáo viên Anh văn kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng ở các trường nghề, trung học chuyên nghiệp, và cao đẳng nghề. Chương trình đồng thời giúp cho người học phát triển toàn diện với các kỹ năng chuyên môn, sư phạm, cũng như các kỹ năng mềm cần thiết để dễ dàng thích nghi với những đổi thay trong môi trường giảng dạy tiếng Anh.

Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức và lập luận kỹ thuật

4.1.1 Kiến thức khoa học cơ bản

4.1.1.1 Có hiểu biết về các Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

- 4.1.1.2 Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- 4.1.1.3 Có kiến thức cần yếu về toán học, khoa học tự nhiên và tin học, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;
- 4.1.1.4 Có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ hai phù hợp với yêu cầu đào tạo.

4.1.2 Kiến thức ngành

- 4.1.2.1 Kiến thức cơ sở ngành Anh văn: có kiến thức sâu và hệ thống về các thành tố ngôn ngữ (ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa) của tiếng Anh nói chung, và tiếng Anh kỹ thuật nói riêng, kiến thức cơ bản về văn hóa và văn học Anh-Mỹ;
- 4.1.2.2 Kiến thức chuyên ngành Sư phạm Anh văn (Kỹ thuật): có kiến thức về nghiệp vụ sư phạm và phương pháp giảng dạy tiếng Anh nói chung, và tiếng Anh kỹ thuật nói riêng.

4.2. Kỹ năng nghề nghiệp và phát triển cá nhân

4.2.1 Phân tích và giải quyết vấn đề

- 4.2.1.1 Có khả năng xác định, hình thành vấn đề và phân tích, đánh giá các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy-học tiếng Anh ở các trường nghề, trung học chuyên nghiệp, và cao đẳng nghề, về mặt chuyên môn cũng như sư phạm;
- 4.2.1.2 Có khả năng giải quyết và đề xuất giải pháp phù hợp cho các vấn đề nêu trên.

4.2.2 Khám phá tri thức

- 4.2.2.1 Có khả năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin liên quan đến quá trình dạy-học tiếng Anh, sử dụng các công cụ như thư viện, các cơ sở dữ liệu ESL/EFL/ESP, mạng Internet và các công cụ tìm kiếm phổ biến;
- 4.2.2.2 Có khả năng ứng dụng tri thức mới vào thực tiễn dạy-học tiếng Anh.

4.2.3 Kỹ năng tư duy phê phán

- 4.2.3.1 Có khả năng sàng lọc thông tin từ các nguồn, các đối tượng, và loại hình văn bản khác nhau;
- 4.2.3.2 Có khả năng xác định mối tương quan và mức độ ưu tiên trong việc lựa chọn và đổi mới các phương pháp học tập thông qua việc chất vấn, chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá bản chất của thông tin tiếp nhận từ các môn học.

4.2.4 Tự học và học tập suốt đời

- 4.2.4.1 Biết cách nâng cao và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ qua việc tự học suốt đời;
- 4.2.4.2 Kiên trì, linh hoạt và tự thích ứng trong môi trường công tác đa văn hóa.

4.2.5 Kỹ năng và tính chuyên nghiệp

- 4.2.5.1 Hành xử chuyên nghiệp và phù hợp với đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên;

4.2.5.2 Có trách nhiệm đối với bản thân, đồng nghiệp, cộng đồng, thể hiện tính trung thực và sự gắn bó nghề nghiệp thông qua việc hỗ trợ, hợp tác và công tác trong giảng dạy.

4.3. Các kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm

4.3.1 Kỹ năng giao tiếp

4.3.1.1 Có kỹ năng giao tiếp và trình bày bằng tiếng Anh trong môi trường nghề nghiệp;

4.3.1.2 Có khả năng thương lượng và phát triển các mối quan hệ trong và ngoài môi trường nghề nghiệp.

4.3.2 Kỹ năng về ngoại ngữ

4.3.2.1 Sử dụng tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh phù hợp với chuẩn mực của ngành đào tạo (C1 khung tham chiếu Châu Âu - CEFR);

4.3.2.2 Sử dụng tốt các thuật ngữ chuyên ngành trong hoạt động dạy-học Anh văn kỹ thuật.

4.3.3 Kỹ năng làm việc theo nhóm

4.3.3.1 Xác định được vai trò thành viên hay lãnh đạo nhóm;

4.3.3.2 Thể hiện được kỹ năng phối hợp và cộng tác.

4.4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong môi trường nghề nghiệp và xã hội

4.4.1 Bối cảnh xã hội và nghề nghiệp

4.4.1.1 Nhận thức đúng vai trò của tiếng Anh, việc dạy-học tiếng Anh ở thế kỷ 21, cũng như các chuẩn mực liên quan đến kỹ năng và nghề nghiệp trong môi trường thay đổi;

4.4.1.2 Áp dụng được các tri thức sư phạm mới và ICT vào việc dạy-học tiếng Anh.

4.4.2 Hình thành ý tưởng

4.4.2.1 Xác định được mục tiêu nghề nghiệp qua việc phát triển chuyên môn và học tập suốt đời;

4.4.2.2 Có khả năng đề ra phương án để đạt được mục tiêu đã vạch ra.

4.4.3 Thiết kế

4.4.3.1 Hiểu quy trình và phương pháp thiết kế bài giảng, kiểm tra, đánh giá người học tiếng Anh ở các trường nghề, trung học chuyên nghiệp, và cao đẳng nghề;

4.4.3.2 Biết cách thiết kế mục tiêu cụ thể của quá trình dạy-học về chuyên môn tiếng Anh cũng như sư phạm.

4.4.4 Triển khai

4.4.4.1 Thực hiện thành thạo các quy trình lên lớp, kiểm tra, đánh giá kết quả người học tiếng Anh với các ứng dụng công nghệ đào tạo mới;

4.4.4.2 Biết cách lựa chọn nguồn lực hiện có ở nơi công tác và tổ chức thực hiện.

4.4.5 Vận hành

4.4.5.1 Biết cách vận hành cũng như quản lý chương trình giảng dạy tiếng Anh được giao phó;

4.4.5.2 Có khả năng đánh giá, cải tiến chương trình và phương pháp thực hiện.

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 150 Tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDTC và GDAN-QP)

6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

Tên	Số tín chỉ		
	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn
Khối kiến thức giáo dục đại cương	56	56	0
Lý luận chính trị + Pháp luật đại cương	12	12	0
Khoa học XH&NV	18	18	6
Tiếng Nhật	9	9	0
Toán và KHTN	9	9	0
Tin học	3	3	0
Nhập môn ngành SPAVKT	3	3	0
Luyện âm	2	2	
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	94	94	0
Khối kiến thức cơ sở ngành	51	51	0
Khối kiến thức chuyên ngành	27	27	2
Thực tập sư phạm	6	6	0
Khóa luận tốt nghiệp	10	10	0

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần bắt buộc)

A – Phần bắt buộc

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1		Các NL cơ bản của CN Mác-Lênin	5	BB Bộ
2		Đường lối CM của ĐCSVN	3	BB Bộ
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	BB Bộ
4		Pháp luật đại cương	2	BB trường
5		Tiếng Việt thực hành	3	Khoa chọn
6	DLNN230238	Dẫn luận ngôn ngữ	3	Khoa chọn
7	CSVH230338	Cơ sở văn hóa Việt nam	3	BB Khoa
8		Tâm lý học đại cương	3	BB Bộ
9		Giáo dục học đại cương	2	BB Bộ
10		Quản lý nhà nước và quản lý ngành	2	BB Bộ
11		Lý luận dạy học	2	BB Bộ
12	JAPN130138	Nhật ngữ 1	3	BB trường
13	JAPN130238	Nhật ngữ 2	3	BB trường
14	JAPN130338	Nhật ngữ 3	3	BB trường

15		Tin học	3	<i>BB Bộ</i>
16		Thống kê ứng dụng	3	<i>BB Khoa</i>
17		Công nghệ Môi trường	2	<i>BB Khoa</i>
18		Cơ khí đại cương	2	<i>BB Khoa</i>
19		Thương mại đại cương	2	<i>BB Khoa</i>
20	ILTE130135	Nhập môn ngành SP Anh văn kỹ thuật	3(2+1)	<i>BB trường</i>
21	SPTR120135	Luyện âm	2	<i>BB Khoa</i>
22		Giáo dục thể chất 1	1	<i>BB Bộ</i>
23		Giáo dục thể chất 2	1	<i>BB Bộ</i>
24		Giáo dục thể chất 3 (tự chọn khi đăng ký)	3	<i>BB Bộ</i>
25		Giáo dục an ninh quốc phòng	165 tiết	<i>BB Bộ</i>
Tổng			56	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	GRAM130135	Ngữ pháp tiếng Anh 1	3	<i>BB Khoa</i>
2	GRAM130235	Ngữ pháp tiếng Anh 2	3	<i>BB Khoa</i>
3	PHON120136	Ngữ âm học & Âm vị học tiếng Anh	2	<i>BB Khoa</i>
4	MOLX230236	Hình thái học & Từ vựng học tiếng Anh	3	<i>BB Khoa</i>
5	CIVL330136	Văn minh Anh – Mỹ (2A–1M)	3	<i>BB Khoa</i>
6	LITT330136	Văn học Anh – Mỹ trích giảng (2A–1M)	3	<i>BB Khoa</i>
7	LISP130135	Nghe – Nói 1	3	<i>BB Khoa</i>
8	READ120135	Đọc 1	2	<i>BB Khoa</i>
9	WRIT120135	Viết 1	2	<i>BB Khoa</i>
10	LISP130235	Nghe – Nói 2	3	<i>BB Khoa</i>
11	READ120235	Đọc 2	2	<i>BB Khoa</i>
12	WRIT120235	Viết 2	2	<i>BB Khoa</i>
13	LISP230335	Nghe – Nói 3	3	<i>BB Khoa</i>
14	READ220335	Đọc 3	2	<i>BB Khoa</i>
15	WRIT220335	Viết 3	2	<i>BB Khoa</i>
16	LISP230435	Nghe – Nói 4	3	<i>BB Khoa</i>
17	READ220435	Đọc 4	2	<i>BB Khoa</i>
18	WRIT220435	Viết 4	2	<i>BB Khoa</i>
19	PUBS320136	Nghệ thuật diễn thuyết	2	<i>BB Khoa</i>
20	WRIT420535	Viết 5	2	<i>BB Khoa</i>
21	ADVE420135	Tiếng Anh nâng cao 1	2	<i>BB Khoa</i>
Tổng			51	

7.2.2.a Kiến thức chuyên ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	TRAN330136	Biên dịch 1 (Anh-Việt)	3	<i>BB Khoa</i>
2	TRAN330236	Biên dịch 2 (Việt-Anh)	3	<i>BB Khoa</i>

3	METH320138	PPGD tiếng Anh 1	2	<i>BB Khoa</i>
4	METH320238	PPGD tiếng Anh 2	2	<i>BB Khoa</i>
5	METH430338	PPGD tiếng Anh kỹ thuật	3	<i>BB Khoa</i>
6	TEST420138	Kiểm tra – Đánh giá	2	<i>BB Khoa</i>
7	MELT320138	Công nghệ giảng dạy tiếng Anh kỹ thuật	2	<i>BB Khoa</i>
8	ENIT220137	Anh văn chuyên ngành Công nghệ thông tin	2	<i>BB Khoa</i>
9	ENBU220237	Anh văn chuyên ngành Thương mại	2	<i>Tự chọn 2/6</i>
10	ENET320337	Anh văn chuyên ngành Công nghệ môi trường	2	<i>BB Khoa</i>
11	ENEE320437	Anh văn chuyên ngành Điện-Điện tử	2	<i>BB Khoa</i>
12	ENME420537	Anh văn chuyên ngành Cơ khí	2	<i>BB Khoa</i>
13	ENFD220237	Anh văn ch/ngành Thiết kế thời trang	2	<i>Tự chọn 2/6</i>
14	ENNF220237	Anh văn ch/ngành Dinh dưỡng và Công nghệ Thực phẩm	2	<i>Tự chọn 2/6</i>
Tổng			27	

7.2.2.b Kiến thức chuyên ngành (học phần thực tập tốt nghiệp)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	PRAC460138	Thực tập tốt nghiệp	6 (1+ 5)	1(kiến tập)
Tổng			6	

7.2.3. Khoá luận tốt nghiệp/Thi tốt nghiệp

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	GRAD405736	Khóa luận tốt nghiệp	10	<i>BB trường</i>
hoặc				
2	MATD 430438	Môn tương đương 1:Phát triển tài liệu giảng dạy	3	<i>BB Khoa</i>
3	PRAG 430336	Môn tương đương 2: Ngữ dụng học tiếng Anh	3	<i>BB Khoa</i>
4	ADVE 440235	Môn tương đương 3:Tiếng Anh nâng cao 2	4	<i>BB Khoa</i>
Tổng			10	

B – Phần tự chọn:

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	ENBU220237	Anh văn chuyên ngành Thương mại	2	<i>Tự chọn 2/6</i>
2	ENFD220737	Anh văn ch/ngành Thiết kế thời trang	2	
3	ENNF220837	Anh văn ch/ngành Dinh dưỡng và Công nghệ Thực phẩm	2	
Tổng (Chọn 1 môn)				

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến, và chỉ lập cho các học kỳ chính: 1, 2, ..., 8/9)

Học kỳ 1:

TT	Mã HP	Môn học	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	x	Nguyên lý chủ nghĩa Mác	5	

2	ILTE130135	Nhập môn SP Anh văn Kỹ thuật	3	
	GRAM130135	Ngữ pháp tiếng Anh1	3	
3	LISP130135	Nghe-Nói 1	3	
4	READ120135	Đọc 1	2	
5	WRIT120135	Viết 1	2	
6	SPTR120135	Luyện âm	2	
7	x	Giáo dục thể chất 1	1	
Tổng			20	

Học kỳ 2:

TT	Mã HP	Môn học	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	x	Đường lối CM Việtnam	3	
2	GRAM130235	Ngữ pháp tiếng Anh2	3	
3	LISP130235	Nghe-Nói 2	3	
4	READ120235	Đọc 2	2	
5	WRIT120235	Viết 2	2	
6	PHON120136	Ngữ âm-Âm vị học	2	
7	x	Tiếng Việt thực hành	3	
	x	Tin học	3	
8	x	Giáo dục thể chất 2	1	
Tổng			21	

Học kỳ 3:

TT	Mã HP	Môn học	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	LISP230335	Nghe-Nói 3	3	
2	READ120335	Đọc 2	2	
3	WRIT220335	Viết 3	2	
4	MOLX230236	Hình thái-Từ vựng học tiếng Anh	3	
5	DLNN230238	Dẫn luận ngôn ngữ	3	
6	JAPN130138	Nhật ngữ 1	3	
7	ENIT220137	English for IT	2	
8	x	Thông kê ứng dụng	3	
9	x	Giáo dục thể chất 3	3	
Tổng			21	

Học kỳ 4:

TT	Mã HP	Môn học	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	x	Tâm lý học	3	
2	LISP230435	Nghe – Nói 4	3	
3	READ220435	Đọc 4	2	
4	WRIT220435	Viết 4	2	
5	CSVH230338	Cơ sở văn hóa Việt nam	3	
6	JAPN130238	Nhật ngữ 2	3	
7	x	Thương mại đại cương	2	
8	ENBU220237	English for Business	2	
Tổng			20	

Học kỳ 5:

TT	Mã HP	Môn học	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	x	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	x	Giáo dục học đại cương	2	
3	CIVL330136	Văn minh Anh-Mỹ	3	
4	PUBS320136	Nghệ thuật diễn thuyết	2	
5	METH320138	PPGD tiếng Anh 1	2	
6	MELT320138	Media in ELT	2	
7	JAPN130338	Nhật ngữ 3	3	
8	x	Công nghệ môi trường	2	
9	ENET320337	English for Environmental Technology	2	
Tổng			20	

Học kỳ 6:

TT	Mã HP	Môn học	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
	X	Pháp luật đại cương	2	
1	x	Lý luận dạy học	2	
2	LITT330136	Văn học Anh-Mỹ	3	
3	TRAN330136	Biên dịch 1	3	
4	METH320238	PPGD tiếng Anh 2	2	
5	x	Cơ khí đại cương	2	
6	ENEE320437	English for Elec and Electro	2	
Tổng			16	

Học kỳ 7:

TT	Mã HP	Môn học	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	x	Quản lý NN và Quản lý ngành	2	
2	WRIT420535	Viết 5	2	
3	TRAN430236	Biên dịch 2	3	
4	METH430338	PPGD tiếng Anh kỹ thuật	3	
5	TEST420138	Kiểm tra- Đánh giá	2	
6	ADVE420135	Tiếng Anh nâng cao	2	
7	ENME420537	English for Mech Engineering	2	
Tổng			16	

Học kỳ 8:

TT	Mã HP	Môn học	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	PRAC460138	Thực tập Tốt nghiệp	6	(1 kiến tập + 5 thực tập)
2	GRAD400136	Khóa luận tốt nghiệp	10	
		hoặc		
3a	MATD 430438	Môn tốt nghiệp 1: Phát triển tài liệu GD	3	
3b	PRAG 430336	Môn tốt nghiệp 2:Ngữ dụng học	3	
3c	ADVE 440235	Môn tốt nghiệp 3: Tiếng Anh nâng cao 2	4	
Tổng			16	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Nhập môn ngành Sư phạm Anh văn Kỹ thuật

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế nhằm giới thiệu cho sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất trường ĐHSPKT về ngành Sư phạm Anh văn kỹ thuật, mục tiêu học tập, các chuẩn cần đạt và định hướng nghề nghiệp. Học phần cũng giới thiệu cho sinh viên biết phương pháp và kỹ năng học tập ở bậc đại học nói chung, cũng như phương pháp học tiếng Anh chuyên ngữ ở bậc đại học nói riêng nhằm giúp cho sinh viên đạt được kết quả mong muốn để có được kiến thức tổng quát, các kỹ năng chuyên môn cần thiết cũng như thái độ về nghề nghiệp tương lai.

9.2. Ngữ pháp tiếng Anh 1

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất trường ĐHSPKT đạt trình độ ngữ pháp sơ trung cấp (B1). Cụ thể, thông qua các hoạt động nghe, đọc, nói, và viết về các chủ đề thú vị và cập nhật, sinh viên không chỉ hiểu được cấu trúc và ý nghĩa trong ngữ cảnh của các điểm ngữ pháp về từ, ngữ, thì, động từ khiếm khuyết, và các hình thức của động từ mà còn biết vận dụng chúng để hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của mình. Học phần đồng thời giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.3. Nghe-Nói 1

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Nghe-Nói 1 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất trường ĐHSPKT đạt được năng lực nghe-nói ở trình độ cao sơ cấp (A2+). Các hoạt động giao tiếp vừa sức, thú vị và có mục đích, về những đề tài cập nhật dựa trên phương pháp cấu trúc, giúp sinh viên thực hành nói nhiều hơn và sáng tạo hơn trong thuyết trình, mô phỏng, tranh luận, nghiên cứu trường hợp và thông cáo dịch vụ công cộng. Ngoài ra, những kỹ năng học thuật như suy luận, tổng hợp, ghi chú và làm bài thi cũng được chú trọng nhằm giúp sinh viên phát triển các chiến lược để thành công trong lớp học và các kì thi.

9.4. Đọc 1

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Đọc 1 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất trường ĐHSPKT đạt được năng lực đọc ở trình độ cao sơ cấp (A2+). Cụ thể, học phần giúp sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu như: đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, phân biệt câu chủ đề và ý chính, kỹ năng suy luận, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh và phân tích từ. Ngoài ra, để giúp sinh viên làm quen với việc tự học và dạng đề thi chuẩn của KET, học phần này còn cung cấp các chiến lược, kỹ năng quan trọng của môn đọc nhằm chuẩn bị cho kỳ thi này.

9.5. Viết 1

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần viết 1 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất trường ĐHSPKT đạt được năng lực viết ở trình độ cao sơ cấp (A2+). Cụ thể, trong học phần này, sinh viên sẽ học cách sử dụng từ vựng, viết các loại câu, và kết nối thành đoạn một cách hiệu quả. Học phần đồng thời giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.6. Luyện âm tiếng Anh

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Luyện Âm được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất trường ĐHSPKT đạt được năng lực phát âm ở trình độ sơ trung cấp (B1). Học phần này cung cấp cho sinh viên hệ thống nguyên âm và phụ âm tiếng Anh và cách phát âm chúng theo quan điểm tiếng Anh chuẩn (*Received Pronunciation*). Ngoài ra, khóa học còn chú trọng những vấn đề mà người Việt Nam thường gặp phải khi luyện phát âm.

9.7. Ngữ pháp tiếng Anh 2

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp tiếng Anh 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất trường ĐHSPKT đạt trình độ ngữ pháp trung cấp (B1+). Cụ thể, thông qua các hoạt động nghe, đọc, nói, và viết về các chủ đề thú vị và

cập nhật, sinh viên không chỉ hiểu được cấu trúc và ý nghĩa trong ngữ cảnh của các điểm ngữ pháp về liên từ và mệnh đề mà còn biết vận dụng chúng để hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của mình. Học phần đồng thời giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.8. Nghe-Nói 2

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Nghe-Nói 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Nghe-Nói 2 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất trường ĐHSPKT đạt được năng lực nghe-nói ở trình độ sơ trung cấp (B1). Các hoạt động giao tiếp vừa sức, thú vị và có mục đích, về những đề tài cập nhật dựa trên phương pháp cấu trúc, giúp sinh viên thực hành nói nhiều hơn và sáng tạo hơn trong thuyết trình, mô phỏng, tranh luận, nghiên cứu tình huống và thông cáo dịch vụ công cộng. Ngoài ra, những kỹ năng học thuật như suy luận, tổng hợp, ghi chú và làm bài thi cũng được chú trọng giúp sinh viên phát triển các chiến lược để thành công trong lớp học và các kì thi.

9.9. Đọc 2

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Đọc 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Đọc 2 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất trường ĐHSPKT đạt được năng lực đọc ở trình độ sơ trung cấp (B1). Cụ thể, học phần giúp sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu như: đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, phân biệt câu chủ đề và ý chính, kỹ năng suy luận, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh và phân tích từ. Ngoài ra, để giúp sinh viên làm quen với việc tự học và dạng đề thi chuẩn của PET, học phần này còn cung cấp các chiến lược, kỹ năng quan trọng của môn đọc nhằm chuẩn bị cho kỳ thi này.

9.10. Viết 2

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Viết 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần viết 2 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ nhất trường ĐHSPKT đạt được năng lực viết ở trình độ sơ trung cấp (B1). Trong học phần này, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức và kỹ năng để viết một đoạn văn mang tính học thuật với ba thành phần bao gồm câu chủ đề, các câu triển khai ý và câu kết luận. Bên cạnh đó, sinh viên cũng tìm hiểu và thực hành viết các loại đoạn văn khác nhau về các

chủ đề gần gũi trong cuộc sống hiện tại. Thông qua các hoạt động viết và nhận xét cá nhân hoặc theo nhóm sinh viên cũng có thể củng cố và hoàn thiện về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng viết câu của mình.

9.11. Ngữ âm & Âm vị học tiếng Anh **2TC**

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Luyện âm

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên chuyên ngữ Anh ĐHSPT kiến thức cơ bản về lời nói, chuỗi phát ngôn về mặt ngữ âm, ngữ điệu, trọng âm, hiện tượng đồng hóa, lướt âm, nối âm trong các ngữ cảnh phát ngôn cụ thể. Hoàn thành học phần này sinh viên có thể vận dụng những kiến thức cơ bản đã học vào phát âm tự nhiên nguyên âm, phụ âm tiếng Anh riêng lẻ cũng như trong luồng ngữ lưu.

9.12. Tiếng Việt thực hành **3TC**

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngữ Anh ĐHSPT nhằm cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về lịch sử hình thành và quá trình phát triển của tiếng Việt; củng cố và rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt trên năm bình diện chủ đạo: Chính tả, Từ vựng, Ngữ pháp, Phong cách ngôn ngữ, Văn bản; từ đó, sinh viên có thể chủ động vận dụng trong học tập và nghiên cứu, góp phần giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp hỗ trợ cho sinh viên hình thành và rèn luyện một số kỹ năng học tập tích cực như: kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm.

9.13. Nghe-Nói 3 **3TC**

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Nghe-Nói 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Nghe-Nói 3 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anhnăm thứ hai trường ĐHSPT đạt được năng lực nghe nói ở trình độ trung cấp (B1+). Cụ thể sinh viên có thể nghe hiểu các bài phát thanh, các bài giảng ngắn và ghi chú, sau đó thảo luận hoặc tranh luận về các vấn đề được đề cập trong bài nghe. Thông qua các hoạt động dựa trên nhiệm vụ và phương pháp dạy lấy người học làm trung tâm, sinh viên đồng thời phát triển các kỹ năng như suy luận, phân tích, tổng hợp, giải quyết tình huống, cá nhân hóa, phân biệt ngôn

ngữ, làm bài thi, làm việc nhóm, tư duy phê phán và kỹ năng học ngoại ngữ, giúp người học thành công trong môi trường đại học và trong cuộc sống sau này. Các chủ đề đa dạng giúp sinh viên hình thành thái độ có chọn lọc và mang tính xây dựng đối với các giá trị về học thuật lẫn kinh tế - xã hội.

9.14. Đọc 3

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Đọc 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Đọc 3 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ hai trường ĐHSPKT đạt được năng lực đọc ở trình độ trung cấp (B1+). Cụ thể, học phần giúp sinh viên phát triển tư duy logic, sáng tạo cùng với các kỹ năng đọc như: đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, phân biệt câu chủ đề và ý chính, kỹ năng suy luận, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh và phân tích từ, v.v. Ngoài ra, kỹ năng tóm tắt và đọc hiểu sơ đồ, bảng biểu cũng được nhấn mạnh. Học phần này còn cung cấp các chiến lược, kỹ năng quan trọng để chuẩn bị cho các kỳ thi FCE.

9.15. Viết 3

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Viết 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Viết 3 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ hai trường ĐHSPKT có thể viết được các bài luận ngắn một cách hiệu quả ở trình độ trung cấp (B1+). Cụ thể, sinh viên sẽ học cách phát triển một đoạn văn thành một bài luận chặt chẽ đủ ba phần: mở bài, thân bài, và kết bài. Sau đó, sinh viên thực hành viết năm loại văn bao gồm: miêu tả, tường thuật, thể hiện quan điểm, so sánh và tương phản, đưa ra nguyên nhân và kết quả về các chủ đề cập nhật. Thông qua các hoạt động viết, sinh viên đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

9.16. Hình thái học & Từ vựng học tiếng Anh

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngữ Anh ĐHSPKT những kiến thức về hình vị, hình tố, các khái niệm cơ bản về cấu tạo từ, các phương thức cấu tạo từ trong tiếng Anh so sánh đối chiếu với tiếng Việt, các phương thức cấu tạo từ phổ biến trong văn phong khoa học kỹ thuật. Kết thúc học phần này

sinh viên có khả năng đoán nghĩa của từ, vận dụng tốt trong giao tiếp, dịch thuật và văn phong khoa học kỹ thuật.

9.17. Dẫn luận Ngôn ngữ

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngữ Anh ĐHSPKT nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người; về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, ngôn ngữ và tư duy; những tri thức nền tảng về Ngữ pháp, Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ nghĩa, Ngữ dụng; từ đó sinh viên có thể chủ động vận dụng để hiểu thêm về ngôn ngữ mẹ đẻ và ngoại ngữ chuyên ngành trong quá trình học tập và nghiên cứu. Bên cạnh đó, học phần này còn hỗ trợ sinh viên hình thành và rèn luyện một số kỹ năng học tập tích cực như: kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm.

9.18. Nhật ngữ 1

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngữ Anh ĐHSPKT học kỳ I nhằm giới thiệu một ngoại ngữ mới với tư cách là ngoại ngữ 2. Bên cạnh đó, học phần này còn hướng đến việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Nhật sơ cấp trong giao tiếp của sinh viên giúp các em trang bị thêm kỹ năng tiếp cận với một ngoại ngữ mới. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể sử dụng được tiếng Nhật sơ cấp trong các tình huống giao tiếp đơn giản như: giới thiệu về bản thân, hỏi đường, thời gian...

9.19. Anh văn chuyên ngành Công Nghệ Thông Tin

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: Ngữ pháp tiếng Anh 2, Đọc 2, Tin học (môn học song hành)

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chuyên ngành Công nghệ Thông tin như: máy tính, hệ điều hành máy tính, phần cứng, phần mềm, truyền dữ liệu, mạng máy tính, đa phương tiện, an toàn và bảo mật... Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với kỹ năng thuyết

trình, dịch Anh - Việt, Việt - Anh được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường kỹ thuật. Qua đó, sinh viên nắm vững kiến thức không những về tiếng Anh kỹ thuật mà còn về chuyên ngành công nghệ thông tin để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

9.20. Nghe-Nói 4

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Nghe-Nói 3

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Nghe-Nói 4 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ hai trường ĐHSPKT đạt năng lực nghe-nói ở trình độ cao trung (B2). Sự tích hợp giữa tư duy phân tích và các kỹ năng học thuật như suy luận, tổng hợp, ghi chú và làm bài thi, giúp trang bị cho người học những chiến thuật để đạt kết quả tốt trong lớp và các kỳ thi tiếng Anh quốc tế. Trong suốt khóa học, sinh viên được củng cố kiến thức, ngôn ngữ và các kỹ năng tư duy phân tích thông qua luyện tập nghe-nói một cách sáng tạo như thuyết trình, đóng kịch, tranh luận, nghiên cứu tình huống, và thông cáo dịch vụ công cộng.

9.21. Đọc 4

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Đọc 3

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Đọc 4 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ hai trường ĐHSPKT đạt được năng lực đọc ở trình độ cao trung (B2). Mục đích của học phần nhằm giúp sinh viên phát triển tư duy logic, sáng tạo cùng với các kỹ năng đọc thông qua hoạt động đọc tăng cường và đọc mở rộng với các chủ đề khác nhau. Ngoài ra, các bài đọc nguyên văn cũng được đưa vào học phần để phát triển kỹ năng đọc và tư duy logic, sáng tạo cho sinh viên. Học phần này còn cung cấp các chiến lược, kỹ năng quan trọng để chuẩn bị cho kỳ thi FCE.

9.22. Viết 4

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Viết 3

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Viết 4 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ hai trường ĐHSPKT có thể viết được các bài luận dài một cách hiệu quả ở trình độ cao trung (B2). Cụ thể, sinh viên sẽ học cách phát

triển một bài luận ngắn thành một bài luận dài chặt chẽ với ít nhất năm đoạn văn. Sau đó, sinh viên thực hành viết ba loại văn bao gồm: miêu tả tiến trình, thể hiện quan điểm, đưa ra nguyên nhân và kết quả về các chủ đề đương đại. Thông qua các hoạt động viết, sinh viên đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, và nghiên cứu khoa học.

9.23. Cơ sở Văn hóa Việt nam

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngữ Anh ĐHSPKT nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng; giúp sinh viên nắm bắt những đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại, biết tự định hướng trong thế giới thông tin đa dạng, đa chiều hiện nay, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân loại trên nền tảng bảo tồn và phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và con người Việt Nam một cách chủ động, tích cực. Bên cạnh đó, học phần này còn hỗ trợ sinh viên hình thành và rèn luyện một số kỹ năng học tập tích cực như: kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm.

9.24. Nhật ngữ 2

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Nhật ngữ 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngữ Anh ĐHSPKT học kỳ II nhằm nâng cao trình độ tiếng Nhật của sinh viên đã hoàn thành học phần Nhật ngữ 1. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng mở rộng cách giao tiếp cơ bản thông qua việc sử dụng các động từ, tính từ...

9.25. Anh văn chuyên ngành Thương mại

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Nghe-Nói 3, Đọc 3, Thương mại đại cương (môn học song hành)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh ĐHSPKT năm thứ 4 làm quen với nhóm từ vựng dùng trong môi trường kinh doanh thông qua các chủ đề đa dạng như tiền tệ, quảng cáo, thương hiệu..., tiếp cận các khía cạnh của thương mại quốc tế, phát triển các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng làm việc và sự tự tin cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong tương lai. Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có thể

nắm được các khái niệm cơ bản về thương mại, nghe hiểu và dịch được các cuộc trò chuyện về kinh doanh ở mức độ trung cấp.

9.26. Anh văn chuyên ngành Thiết kế thời trang

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: Ngữ pháp tiếng Anh 2, Nghe-Nói 3, Đọc 3

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh chuyên ngành thông qua việc cung cấp các kiến thức cơ bản về lĩnh vực thiết kế thời trang bao gồm các nội dung chung về nghề nghiệp tương lai, vai trò và lịch sử phát triển của ngành thời trang cũng như các kiến thức chuyên môn sâu như các nguyên tắc về màu sắc và thiết kế, các loại vải và cách chọn vải phù hợp ... Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, khả năng dịch thuật, các kỹ năng mềm cần thiết cho nghề nghiệp trong tương lai thông qua việc kết hợp các chủ đề này với nhiều hoạt động đa dạng như thuyết trình, diễn kịch, làm việc nhóm, viết báo cáo....

9.28. Anh văn chuyên ngành Dinh dưỡng và Công nghệ thực phẩm

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2 (2/0/4)

Môn học trước: Ngữ pháp tiếng Anh 2, Nghe-Nói 3, Đọc 3

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Anh kỹ thuật trong lĩnh vực dinh dưỡng và công nghệ thực phẩm, bao gồm những vấn đề như: thực phẩm và các chất dinh dưỡng, các nguyên tắc chế biến, bảo quản cũng như những vấn đề cơ bản về an toàn thực phẩm. Các hoạt động trên lớp, thông qua những chủ đề trên, giúp sinh viên củng cố và phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; đặc biệt là kỹ năng đọc, dịch và thuyết trình những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công nghệ thực phẩm.

9.29. Văn minh Anh-Mỹ (British-American Civilization)

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở Văn hóa Việt Nam (môn học trước)

Tóm tắt nội dung học phần:

Khả năng của sinh viên sau khi kết thúc môn học: sinh viên có thể vận dụng những hiểu biết về đất nước Anh-Mỹ, trân trọng những tương đồng, dị biệt của ngôn ngữ, văn hóa Anh Mỹ và Việt áp dụng trong dịch thuật, viết văn và giao tiếp ở các kỹ năng ngôn ngữ. Môn học giúp cho sinh viên có những hiểu biết căn bản nhất về đất nước, ngôn ngữ, văn hóa và xã hội Anh Mỹ. Kiến thức của môn học này là nền tảng để sinh viên

tiếp thu các môn học khác như văn học Anh Mỹ và vận dụng vào biên phiên dịch cũng như trong giao tiếp liên văn hóa sau này.

9.30. Nghệ thuật diễn thuyết

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Nghe-Nói 4, Đọc 4, Viết 4

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Nghệ thuật diễn thuyết giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng diễn đạt, thuyết trình bằng tiếng Anh trước đám đông một cách trôi chảy, tự tin. Sinh viên được trang bị những kiến thức nền tảng về chọn đề tài, hình thành mục đích, tình huống thuyết trình với sự hỗ trợ của truyền thông đa phương tiện. Kết thúc học phần sinh viên có thể tự tin vận dụng kiến thức đã học và kinh nghiệm qua những buổi thuyết trình vào trình bày bài nói của mình một cách hiệu quả nhất.

9.31. Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: Nghe-Nói 4, Đọc 4, Viết 4, Ngữ pháp tiếng Anh 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên năm thứ ba ngành tiếng Anh kỹ thuật ĐHSPKT kiến thức cơ bản về phương pháp giảng dạy tiếng Anh. Cụ thể, sinh viên được học về vị trí và vai trò của ngôn ngữ Anh trong thế giới ngày nay, lịch sử phương pháp giảng dạy tiếng Anh, các phương pháp và kỹ thuật được sử dụng trong giảng dạy tiếng Anh, vai trò của giáo viên tiếng Anh và phân tích các yếu tố liên quan đến người học. Các bài học trên giúp sinh viên có được cái nhìn khá toàn diện về môn Phương Pháp Giảng Dạy.

9.32. Công nghệ giảng dạy tiếng Anh kỹ thuật

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần “Công nghệ và Giảng dạy tiếng Anh kỹ thuật” được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng các loại công nghệ khác nhau một cách hiệu quả trong dạy học môn tiếng Anh. Cụ thể, sinh viên sẽ được học cách sử dụng máy chiếu, kết nối với ti vi/ máy tính, chỉnh sửa sách điện tử, tìm kiếm, chọn lựa, tải về hình ảnh và phim. Bên cạnh đó sinh viên còn được học cách làm phim, sử dụng các hiệu ứng trình chiếu, chèn hình ảnh âm thanh và video vào trình chiếu. Với các bài tập thực hành, sinh viên sẽ có thể

sử dụng những công nghệ mới nhất trong dạy học tiếng Anh. Về cơ bản, sinh viên sẽ được cung cấp nhiều cơ hội để luyện tập giảng dạy có sử dụng những công nghệ này.

9.33. Nhật ngữ 3

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Nhật ngữ 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ ba chuyên ngữ Anh ĐHSPKT ở học kỳ 5 nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ của sinh viên đã hoàn thành học phần Nhật Ngữ 2. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng giao tiếp hầu hết các tình huống sinh hoạt hằng ngày.

9.34. Anh văn chuyên ngành Công nghệ Môi trường

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp tiếng Anh 2, Đọc 4, Công nghệ Môi trường (môn học song hành)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tiếng Anh kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ môi trường, bao gồm các vấn đề như ô nhiễm môi trường và cách xử lý, quản lý môi trường (chất lượng nước, chất thải rắn, chất thải lỏng,...). Ngoài ra, việc kết hợp các chủ đề này với nhiều hoạt động đa dạng sẽ giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng tiếng Anh kỹ thuật, tiếp tục phát triển bốn kỹ năng cơ bản (nghe-nói-đọc-viết), khả năng dịch thuật, viết tóm tắt và viết báo cáo. Sau khi khóa học kết thúc, sinh viên có khả năng hiểu được ý chính và ý chi tiết của các tài liệu kỹ thuật, đặc biệt là về công nghệ môi trường, hiểu và mô tả được các biểu đồ.

9.35. Văn học Anh—Mỹ (British-American Literature)

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nhằm cung cấp các khái niệm cơ bản về văn học, các thời kỳ và các tác phẩm văn học Anh từ thế kỷ XVIII đến hiện đại; về các trào lưu văn học Mỹ, tác giả, tác phẩm văn học Mỹ từ thời kỳ lập quốc đến hiện đại. Với phương pháp tiếp cận văn học qua những sự kiện lịch sử, sinh viên vận dụng các kiến thức về lịch sử xã hội Anh, Mỹ vào việc phân tích tác phẩm, và lý giải sự phát triển các trào lưu văn học, vận dụng các khái niệm căn bản về văn học. Trong quá trình học sinh viên có cơ hội thể hiện sự hiểu biết của mình về các tác phẩm và tác giả bằng cách tham gia vào các vở kịch, thảo luận, viết bài luận phân tích...

9.36. Biên dịch 1 (English-Vietnamese Translation)**3TC***Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)**Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp tiếng Anh 2**Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần Biên dịch 1 (Anh – Việt) cung cấp cho sinh viên một số mẫu câu đơn giản và một số mẫu đặc biệt, hình thành kỹ năng cơ bản về biên dịch, qua đó nâng cao hiểu biết về ngôn ngữ và văn hóa trong tiếng Anh lẫn tiếng Việt để có thể giao tiếp một cách hiệu quả trong môi trường làm việc có sử dụng cả tiếng Anh và tiếng Việt. Sinh viên cũng được giới thiệu khái quát về lý thuyết dịch thuật. Kết thúc môn học sinh viên có thể biên dịch lưu loát và chính xác các chủ đề thông thường như văn hóa, giáo dục, du lịch, môi trường, sử dụng thành thạo các mẫu câu cơ bản và một số cấu trúc đặc biệt trong biên dịch.

9.37. Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2**2TC***Phân bố thời gian học tập: 2(0/2/4)**Điều kiện tiên quyết: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1*

Học phần này cung cấp cho sinh viên năm thứ ba ngành tiếng Anh kỹ thuật ĐHSPKT bức tranh toàn cảnh về giảng dạy ngôn ngữ nói chung và phương pháp giảng dạy ngữ pháp, từ vựng và phát âm nói riêng. Trong khóa học này, sinh viên được học cách quản lý lớp học hiệu quả để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho quá trình dạy và học, cụ thể là cách chia nhóm học tập, cách sửa lỗi sai cho người học và đưa ra nhận xét. Sau phần học lý thuyết, sinh viên sẽ có cơ hội thực tập giảng dạy từ vựng, phát âm và ngữ pháp. Sau khi thực hành tập giảng, sinh viên nhận được thông tin phản hồi từ bạn cùng lớp và nhận xét của giảng viên để rút kinh nghiệm cho bản thân.

9.38. Anh văn chuyên ngành Điện-Điện tử**2TC***Phân bố thời gian học tập: 1(0/1/2)**Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp tiếng Anh, Đọc 4, Điện-Điện tử đại cương**Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần này giúp sinh viên kết hợp kiến thức tiếng Anh với kiến thức về kỹ thuật và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau. Các bài đọc liên quan đến chuyên ngành điện-điện tử như động cơ điện, máy phát điện, máy biến áp, dòng điện một chiều, dòng điện xoay chiều, chất bán dẫn... không những giúp sinh viên nâng cao những kiến thức về kỹ thuật mà còn tăng vốn thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành. Qua đó sinh viên có thể đọc sách chuyên ngành, đọc biểu đồ, đọc giá trị các linh kiện... và điều quan trọng nhất là các em có thể làm việc độc lập trong môi trường tiếng Anh kỹ thuật.

9.39. Tiếng Anh nâng cao 1

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Nghe-Nói 4, Đọc 4, Viết 4

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Anh Nâng Cao 1 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ tư trường ĐHSPKT đạt được trình độ năng lực ngôn ngữ sơ cao cấp (C1). Cụ thể, sinh viên sẽ luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, và bước đầu hình thành chiến lược, kỹ năng làm bài thi quốc tế thông qua các bài học và bài kiểm tra CAE. Khóa học đồng thời giúp sinh viên phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.41. Viết 5 (Writing Research Paper)

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Đọc 4, Viết 4

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học Viết 5 được thiết kế dành cho sinh viên năm thứ ba chuyên Anh ĐHSPKT. Môn học này nhằm giúp cho sinh viên nắm vững các công đoạn của việc viết một khóa luận tốt nghiệp/ luận văn, chủ yếu là các công đoạn nghiên cứu và sưu tầm tư liệu, văn phong, hiệu đính, viết tóm tắt luận văn cũng như việc bảo vệ luận văn và các vấn đề liên quan đến chuẩn mực đạo đức khi tiến hành nghiên cứu. Trọng tâm của môn học nhằm giúp cho sinh viên nắm bắt phương thức tiến hành nghiên cứu và quy trình viết một bài tập nghiên cứu/ luận văn có kết cấu hoàn chỉnh.

9.42. Biên dịch 2 (Vietnamese-English Translation)

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Biên dịch 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Biên dịch 2 (Việt -Anh) giúp sinh viên hiểu được cũng như vận dụng được lý thuyết dịch thuật vào việc dịch văn bản tiếng Anh chuyên ngành. Môn học cũng giúp sinh viên hình thành ý tưởng cũng như cách diễn đạt thông tin từ văn bản nguồn sang văn bản đích, tập trung vào tính rõ ràng, trong sáng của ngôn ngữ dịch, cách sử dụng từ ngữ để diễn đạt. Sau khi học xong sinh viên được nâng cao về năng lực biên dịch cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của công việc trong môi trường giao tiếp Anh-Việt ở các lĩnh vực như CNTT, Điện-Điện tử, Hóa thực phẩm và CN Môi trường...

9.43. Phương pháp giảng dạy tiếng Anh Kỹ thuật

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2.

Tóm tắt nội dung học phần:

Khóa học này cung cấp cho sinh viên năm thứ tư ngành tiếng Anh kỹ thuật ĐHSPKT lý thuyết cơ bản về giảng dạy tiếng Anh nói chung và giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật nói riêng. Về phần giảng dạy tiếng Anh nói chung, khóa học này là phần tiếp nối của các môn Phương Pháp Giảng Dạy 1 và 2, trọng tâm là giảng dạy 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và cách thiết kế bài giảng. Các đặc điểm của việc giảng dạy tiếng Anh kỹ thuật được giới thiệu, phân tích và lồng ghép vào nội dung giảng dạy các kỹ năng. Sau khi học lý thuyết về giảng dạy ngôn ngữ, sinh viên sẽ có cơ hội ứng dụng lý thuyết đã học để giảng dạy tiếng Anh. Thực tập giảng dạy tạo cơ hội sinh viên củng cố kiến thức lý thuyết và vận dụng lý thuyết chung vào giảng dạy một lớp học cụ thể.

9.44. Kiểm tra và đánh giá kết quả dạy-học

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này dành cho sinh viên năm thứ tư ngành tiếng Anh kỹ thuật ĐHSPKT. Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho người học các vấn đề liên quan đến đánh giá kỹ năng sử dụng ngôn ngữ của người học ngoại ngữ. Trong khóa học này, sinh viên được giới thiệu nhiều kỹ thuật khác nhau để đánh giá năng lực của người học ngoại ngữ cả về 4 kỹ năng và sự thành thạo về phát âm, ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh được minh họa bằng các dạng đề thi khác nhau.

9.45. Anh văn chuyên ngành Cơ khí

2TC

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Điều kiện tiên quyết: Anh văn chuyên ngành Điện-Điện tử, Cơ khí đại cương (môn học song hành)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chuyên ngành Cơ khí như: đặc tính vật liệu, chất bôi trơn, dụng cụ đo, phương pháp đo... Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với kỹ năng dịch được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường kỹ thuật. Qua đó, sinh viên nắm vững kiến thức tiếng Anh kỹ thuật đặc biệt là chuyên ngành cơ khí để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

9.46. Thực tập tốt nghiệp

6TC

Phân bố thời gian học tập: 6(6/0/12)

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh kỹ thuật.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên năm 4 cơ hội trải nghiệm thực tế giảng dạy môn tiếng Anh. Trong học phần này sinh viên có thể ứng dụng những phương pháp giảng dạy đã được học trong quá trình thực tập. Học phần còn tạo cơ hội cho sinh viên quan sát lớp học thực tế, thực tập giảng dạy trong môi trường cụ thể và biết cách quản lý lớp có hiệu quả cao. Bên cạnh đó sinh viên còn được tạo thêm cơ hội để thực hành giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành.

9.47. Khóa luận tốt nghiệp

10TC

Phân bố thời gian học tập: 10(10/0/20)

Điều kiện tiên quyết: theo điều kiện làm luận văn tốt nghiệp

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên năm cuối tùy theo năng lực và điều kiện làm luận văn tốt nghiệp có thể được giao thực hiện một đề tài dưới sự hướng dẫn của một giáo viên có kinh nghiệm do Khoa chỉ định. Sinh viên phải tuân thủ các yêu cầu và quy trình thực hiện một luận văn tốt nghiệp, từ việc chọn đề tài, thiết kế đề cương nghiên cứu, phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu, cũng như trình bày luận văn. Qua học phần này, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng nghiên cứu độc lập, sưu tầm tài liệu cũng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và tư duy phê phán.

9.48. Môn tương đương tốt nghiệp 1: Khai thác và Phát triển tài liệu giảng dạy

3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 3

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Khai thác và Phát triển tài liệu giảng dạy được thiết kế nhằm giúp sinh viên năm thứ tư chuyên ngữ Anh tại ĐHSPKT áp dụng khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp đã được trang bị vào thực tiễn khai thác và phát triển tài liệu giảng dạy. Cụ thể sinh viên được hướng dẫn cách thức thiết kế và xây dựng các hoạt động, các dạng bài tập và tiến đến có thể tự xây dựng một bộ tài liệu để có thể đáp ứng được mục tiêu giảng dạy.

9.49. Môn tương đương tốt nghiệp 2: Ngữ dụng học tiếng Anh (English Pragmatics) 3TC

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Ngữ dụng học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa trong giao tiếp tiếng Anh, nghĩa của câu và phát ngôn như hàm ngôn, tiền giả định để có thể vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh, có thể hiểu được ý định giao tiếp của người nói trong ngữ cảnh nhất định của hội thoại Anh-Việt.

9.45. Tiếng Anh Nâng Cao 2

4TC

Phân bố thời gian học tập: 4(4/0/8)

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành tất cả các môn học

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Anh Nâng Cao 2 được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ Anh năm thứ tư trường ĐHSPTK ôn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ năng lực ngôn ngữ sơ cao cấp (C1) thông qua các bài kiểm tra CAE. Sinh viên sẽ đi sâu vào từng chiến lược và kỹ năng làm bài cụ thể và từ đó tự hình thành chiến lược của riêng mình khi làm bài thi CAE. Khóa học đồng thời giúp sinh viên phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

10.1. Phòng học tiếng (*Language Lab*)

10.2. Thư viện, trang WEB

(Liệt kê các thư viện và trang WEB mà SV có thể sử dụng để tìm kiếm tài liệu học tập)

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

Giáo viên các bộ môn liên quan sẽ làm việc theo sự hướng dẫn của phòng Quản lý Đào tạo Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Khoa Ngoại ngữ và các đơn vị khác trong Trường để thực hiện tốt công tác đào tạo Cử nhân Sư phạm Anh văn kỹ thuật.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa